

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04** /2014/KDTM-PT

Ngày: 20/01/2014

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

V/v: "Tranh chấp
hợp đồng tín dụng".

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Dung**
- Các Thẩm phán: Bà **Lê Thị Hiền**
Ông **Nguyễn Công Đường**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Ông **Nguyễn Đình Nhật**
- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2014, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2013/TLPT-KDTM ngày 11/11/2013 về việc "**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**";

Do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2013/KDTM-ST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang có kháng cáo;

Theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 11/2013/QĐXX-PT ngày 20/12/2013; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2014/QĐPT-KDTM ngày 09/01/2014 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam**

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Phước Thanh** - Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam.

Ông Nguyễn Phước Thanh ủy quyền cho ông Hoàng Minh Hùng- Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang theo Giấy ủy quyền lập ngày 26/05/2010.

Ông Hoàng Minh Hùng ủy quyền lại cho ông Đào Hòa - Trưởng phòng kiểm tra giám sát tuân thủ- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Nha Trang theo Giấy ủy quyền lập ngày 01/08/2011. Ông Hòa có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn :** Luật sư **Nguyễn Hồng Hà** - Văn phòng luật sư Nguyễn Hồng Hà - Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa.

Luật sư Hà có mặt.

*** Bị đơn: Công ty TNHH Á Châu (nay là Công ty cổ phần Á Châu).**

Địa chỉ: Số 25 đường Lê Lợi, phường Xương Huân, TP. Nha Trang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Minh Châu - Giám đốc. Ông Châu có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:** Luật sư **Vũ Như Hảo** - Văn phòng luật sư Vũ Như Hảo & cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Luật sư Hảo có mặt.

NHẬN THẤY

** Theo đơn yêu cầu khởi kiện ngày 03/4/2012 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Hoà trình bày:*

Năm 1996, Công ty KHAMATCO có mở L/C số 0180600296 trị giá 495.000 USD nhập dây chuyền thiết bị sản xuất nghiền sàng đá của Hàn Quốc trị giá 1.930.500 USD. Do có tranh chấp nên phía nước ngoài chấp nhận giảm lô hàng còn 700.000 USD. Do KHAMATCO không thanh toán được nên Chi nhánh ngân hàng ngoại thương Nha Trang phải thực hiện cho vay bắt buộc đối với Công ty KHAMATCO với số tiền là 677.200 USD để thanh toán trả nợ cho nước ngoài theo quy định. Tuy nhiên, do Công ty KHAMATCO không có điều kiện đưa thiết bị vào khai thác và không có điều kiện trả nợ, trong khi đó Công ty TNHH Á Châu lại có nhu cầu sử dụng thiết bị nói trên nên hai bên có thoả thuận tại biên bản thoả thuận số 02-98/KHA-ASC ngày 05/12/1998.

Được sự chỉ đạo của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam và theo đề nghị của Công ty TNHH Á Châu (nay là Công ty cổ phần Á Châu), Chi nhánh ngân hàng ngoại thương Nha Trang đã ký Hợp đồng tín dụng bắt buộc số 01/ASC/NTNT ngày 29/5/2003 và Phụ lục hợp đồng ngày 29/5/2003.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng bắt buộc, công ty TNHH Á Châu chỉ trả được 84.237.22 USD, còn lại không trả.

Nay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Á Châu (nay là Công ty cổ phần Á Châu) phải trả số tiền nợ gốc 355.368 USD, không yêu cầu lãi, đồng thời yêu cầu Tòa án tuyên phát mại tài sản để thu hồi nợ.

** Theo bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Hồ Minh Châu trình bày:*

Năm 2003 ông có ký vào Hợp đồng tín dụng bắt buộc số 01-ASC/NHNT ngày 29/5/2003 và Phụ lục hợp đồng ngày 29/5/2003, việc ký 02 hợp đồng này là ký về mặt hình thức vì thực tế số tiền trên Hợp đồng này đã được Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang xử lý bằng quỹ dự phòng rủi ro nên không phải trả nợ mà chỉ để hợp thức hoá. Do ký hợp đồng về hình thức nên Công ty TNHH Á Châu không hề nhận được số tiền vay 439.605,22 USD như trong hợp đồng đã ghi. Việc Công ty TNHH Á Châu có hện nợ và đã trả được 84.237.22 USD cho Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang là khoản tiền mua thiết bị máy móc của Doanh nghiệp tư nhân thương mại Nam Lâm theo Hợp đồng kinh tế số 0197/HĐ-ASC/NL ngày 17/4/1997. Xuất phát từ hợp đồng này nên ngày 05/12/1998 giữa Công ty vật tư Khánh Hoà, công ty Á Châu và Chi nhánh ngân hàng ngoại thương Nha Trang có lập Bản thoả thuận số 02-98/KHA-ASC, nội dung là Công ty Á Châu chịu trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty vật tư Khánh Hoà đối với khoản vay 677.200 USD. Do chi nhánh ngân hàng ngoại thương Nha Trang không cho Công ty Á Châu vay vốn để bảo trì, sửa chữa máy móc nên Bản thoả thuận này không có giá trị. Nay Công ty TNHH Á Châu không đồng ý trả 355.368 USD cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam vì:

Công ty TNHH Á Châu không vay số tiền như trong Hợp đồng tín dụng bắt buộc số 01 ngày 29/5/2003 ; Hợp đồng tín dụng bắt buộc số 01 ngày 29/5/2003 bị vô hiệu do Giám đốc của Công ty Á Châu ký kết khoản vay này vượt quá 50% giá trị tổng tài sản có của Công ty Á Châu vào thời điểm vay. Vi phạm điểm đ khoản 2 điều 35 Luật doanh nghiệp; Tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng bắt buộc số 01 ngày 29/5/2003 Công ty Á Châu không được phép kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và không có giấy phép xuất khẩu của Bộ thương mại, cũng không phải là đơn vị yêu cầu và được ngân hàng mở thư tín dụng là vi phạm Điều 1 Quyết định số 802-TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng chính phủ và Điều 1 Thông tư số 07/1997/TT-NHNN ngày 04/12/1997 của Ngân hàng Nhà nước; Hợp đồng cho Công ty Á Châu vay bằng ngoại tệ là sai đối tượng, bởi vì Công ty Á Châu là đơn vị sản xuất kinh doanh trong nước không có yếu tố xuất khẩu mà cho vay bằng ngoại tệ, không đúng quy định quản lý ngoại hối; Chi nhánh ngân hàng ngoại thương Nha Trang cho Công ty Á Châu vay mà không có dự án đầu tư, không có phương án sản xuất kinh doanh là sai quy định về điều kiện vay vốn và quy trình hướng dẫn. Vi phạm khoản 4 điều 7 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001. Vì vậy Công ty Á Châu không đồng ý trả khoản nợ trên theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ngoại thương.

Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã:

- Áp dụng điều 467; khoản 2 điều 131; Điều 136; Điều 137; Điều 146 BLDS năm 1995.
- Áp dụng khoản 1 điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc đòi Công ty TNHH Á Châu phải trả 355.368 USD.

Về án phí: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam phải nộp 115.487.604đ án phí KDTM-ST, nhưng được trừ vào số tiền 62.847.000đ tạm ứng án phí KDTM-ST mà Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã nộp theo phiếu thu số 6552 ngày 17/4/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam còn phải nộp thêm 52.640.604đ án phí KDTM-ST.

Ngày 10/10/2013, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có đơn kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2013/KDTM-ST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam còn trong hạn luật định nên hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đào Hòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bị đơn là Công ty TNHH Á Châu (nay là Công ty cổ phần Á Châu) đối với số tiền 355.368 USD và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/KDTM-ST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Đại diện nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm vì vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể:

- Không đưa Công ty vật tư Khánh Hòa vào tham gia tố tụng.
- Phần nhận định của bản án xác định hợp đồng tín dụng số 01-ASC/NHNT và Phụ lục hợp đồng ngày 29/5/2003 là vô hiệu, nhưng phần Quyết định của bản án sơ thẩm không xử lý đối với hợp đồng vô hiệu.
- Nguyên đơn khởi kiện có yêu cầu xem xét đến khoản tiền lãi 496.118,82USD, nhưng cấp sơ thẩm không xem xét.
- Quyết định của bản án sơ thẩm tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là công ty TNHH Á Châu là không chính xác vì hiện nay đã được đổi thành Công ty cổ phần Á Châu.

Trên cơ sở lời trình bày về yêu cầu kháng cáo của ông Đào Hòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và lời trình bày của ông Hồ Minh Châu đại diện bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Ngày 02/05/1996, Công ty vật tư Khánh Hòa (gọi tắt là Khamatco) có ký hợp đồng mua dây chuyền thiết bị nghiền sàng đá với một Công ty tại Hàn Quốc. Để thực hiện hợp đồng nhập khẩu trên ngày 18/5/1996, Ngân hàng Ngoại thương Nha Trang (VCB Nha Trang) mở L/C (thư tín dụng) số 0065 trị giá 1.950.500 USD cho Công ty vật tư Khánh Hòa.

Sau khi ký hợp đồng nhập lô thiết bị Khamatco đã ký hợp đồng số 36/HĐK bán toàn bộ lô hàng trên cho DNTN Thương mại Nam Lâm. Tuy nhiên, do lô hàng bị thiếu, kém chất lượng nên DNTN Thương mại Nam Lâm không sử dụng nên bán lại cho Công ty TNHH Á Châu (nay là Công ty cổ phần Á Châu).

Cũng trong thời gian này giữa Khamatco và DNTN Thương mại Nam Lâm khởi kiện Công ty của Hàn Quốc về lô hàng kém chất lượng tại TAND Tp. Hồ Chí Minh, sau đó phía Công ty Hàn Quốc thống nhất giảm giá trị lô hàng xuống còn 700.000USD. Do Khamatco không thanh toán được khoản tiền mua lô hàng trên, nên VCB Nha Trang đã đứng ra thanh toán khoản tiền này cho phía Hàn Quốc. Đồng thời để gắn trách nhiệm trả nợ của Khamatco, VCB Nha Trang thực hiện việc cho vay bắt buộc đối với Khamatco với số tiền 700.000USD.

Tại thời điểm này Công ty TNHH Á Châu lại có nhu cầu sử dụng lô hàng trên, nên đồng ý mua lại, vì lô hàng kém chất lượng, không đồng bộ nên chưa đưa vào sử dụng ngay. Công ty TNHH Á Châu cần vay một khoản tiền để phục hồi sửa chữa máy móc. Hơn nữa, VCB Nha Trang cũng cần phải thu hồi lại khoản tiền đã cho Khamatco vay để trả nợ cho Hàn Quốc, nên ngày 05/12/1998 giữa Công ty vật tư Khánh Hòa (Khamatco) và Công ty

TNHH Á Châu có ký một Bản thỏa thuận số 02-98/KHA-ASC có nội dung tại Điều 1: Công ty Á Châu đồng ý chịu trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty vật tư Khánh Hoà đối với khoản vay trị giá 677.200 USD theo hợp đồng vay bắt buộc số 01 ngày 20/11/1998 giữa Công ty vật tư Khánh Hoà và Chi nhánh ngân hàng ngoại thương Nha Trang với các điều kiện...: Tại Điều 2 ... "Trong trường hợp Ngân hàng ngoại thương chấp thuận điều kiện cho vay mới...thì Công ty Á Châu có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ phần nợ gốc, lãi và phí (nếu có) đã phát sinh cho Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang theo hợp đồng vay tín dụng bắt buộc, và các phần lãi phí Ngân hàng phát sinh theo hợp đồng mới trong tương lai" và cũng tại Điều 6 của Bản thỏa thuận số 02-98/KHA-ASC ngày 05/12/1998 có ghi: "Bản thỏa thuận này chỉ có giá trị thực hiện khi đề nghị về khoản vay mới của Công ty Á Châu được Chi nhánh ngân hàng ngoại thương Nha Trang chấp nhận". Bản thỏa thuận này có sự phê duyệt đồng ý của Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang (VCB Nha Trang)

Sau khi có Bản thỏa thuận trên, từ năm 1999 Công ty TNHH Á Châu bước đầu đã thực hiện phần nghĩa vụ của mình đó là đã chuyển cho Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang số tiền 398.910,42USD (tương đương với 5.983.656.300đ). Đây là khoản tiền chuyển cho việc nhận mua lại dây chuyền thiết bị nghiền sỏi đá của Nam Lâm. Tuy nhiên, phía Ngân hàng ngoại thương Nha Trang chưa thực hiện việc cho Công ty TNHH Á Châu vay tiền như bản thỏa thuận số 02-98/KHA-ASC ngày 05/12/1998.

Ngày 29/05/2003, Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang yêu cầu Công ty TNHH Á Châu phải ký một Hợp đồng tín dụng (bắt buộc) số 01-ASC/NHNT có nội dung Công ty TNHH Á Châu vay của Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang số tiền 439.605,22 USD (là số tiền mà Công ty TNHH Á Châu đã ký nhận nợ tại bản thỏa thuận số 02-98/KHA-ASC ngày 05/12/1998 trừ số tiền đã trả 398.910,42USD).

Trên cơ sở Hợp đồng tín dụng (bắt buộc) số 01-ASC/NHNT ngày 29/05/2003, Công ty TNHH Á Châu tiếp tục chuyển số tiền 84.237,22 USD cho Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang. Số tiền còn nợ lại là 355.468 USD Công ty TNHH Á Châu không trả. Lý giải cho việc không tiếp tục trả số tiền trên cho Ngân hàng, ông Hồ Minh Châu- đại diện bị đơn cho rằng thực tế Công ty TNHH Á Châu hoàn toàn không vay tiền của Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang, việc chuyển tiền cho Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang theo Hợp đồng tín dụng (Bắt buộc) số 01-ASC/NHNT ngày 29/5/2003 là trên cơ sở bản thỏa thuận số 02-98/KHA-ASC ngày 05/12/1998, nhưng thực tế Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang đã không thực hiện thỏa thuận cho Công ty TNHH Á Châu được vay khoản vay mới, nên Công ty TNHH Á Châu không tiếp tục thực hiện việc chuyển tiền cho Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn ông Đào Hòa cũng thừa nhận Hợp đồng tín dụng (Bắt buộc) số 01-ASC/NHNT ngày 29/05/2003 giữa Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang và Công ty TNHH Á Châu được ký trên cơ sở bản thỏa thuận số 02-98/KHA-ASC ngày 05/12/1998 giữa Công ty vật tư Khánh Hoà (gọi tắt là Khamatco) với Công ty TNHH Á Châu và có sự phê duyệt của Ngân hàng VCB Nha Trang. Hợp đồng này được ký về hình thức, bởi trên thực tế Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang

hoàn toàn không cho Công ty TNHH Á Châu vay số tiền 439.605,22 USD như trong Hợp đồng tín dụng số 01-ASC/NHNT ngày 29/5/2003 đã ghi.

Như vậy, trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án này là “***Tranh chấp hợp đồng tín dụng***” số 01-ASC/NHNT ngày 29/5/2003 mà hợp đồng này không có việc cho vay tiền và nhận tiền của Công ty TNHH Á Châu và Chi nhánh ngân hàng ngoại thương Nha Trang, mà nó được ký kết và thực hiện có liên quan đến việc chuyển giao lô hàng và chuyển giao nghĩa vụ thanh toán lô hàng giữa Công ty Vật tư Khánh Hòa (Khamatco) với Công ty TNHH Á Châu. Theo kết quả định giá thì lô thiết bị máy móc của Trung tâm thẩm định giá Miền Nam (do VCB Nha Trang trưng cầu thẩm định) có giá trị 5.521.465.000đ (năm tỷ, năm trăm hai mươi một triệu, bốn trăm sáu mươi lăm ngàn). Trên thực tế, Công ty TNHH Á Châu đã chuyển cho Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang 398.910,42 USD (tương đương số tiền 5.983.656.300đ tiền Việt Nam). Vậy, không lý do gì mà Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam lại khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Á Châu (nay là Công ty cổ phần Á Châu) phải thực hiện tiếp nghĩa vụ đối với số tiền mình không vay cũng như số tiền mình đã trả vượt quá giá trị hàng hóa mà mình đã nhận.

*** Đối với các nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:**

- Về nội dung thứ nhất là không đưa Công ty vật tư Khánh Hòa (Khamatco) vào tham gia tố tụng,

Nguyên đơn tranh chấp hợp đồng tín dụng số 01 -ASC/NHNT ngày 29/05/2003 và phụ lục hợp đồng ngày 29/05/2003 giữa Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang và Công ty Á Châu (Công ty TNHH Á Châu). Hợp đồng này được ký trên cơ sở bản thỏa thuận số 02-98/KHA-ASC ngày 05/12/1998 giữa Công ty vật tư Khánh Hòa (gọi tắt là Khamatco) với Công ty Á Châu (Công ty TNHH Á Châu) và có sự phê duyệt của Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang. Tại Điều 4 của bản thỏa thuận này có ghi: “*Kể từ ngày bản thỏa thuận này được Chi nhánh ngân hàng ngoại thương chấp thuận và có hiệu lực, Công ty vật tư Khánh Hòa được giải trừ mọi trách nhiệm với Chi nhánh ngân hàng ngoại thương Nha Trang*”. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn vẫn thừa nhận bản thỏa thuận số 02-98/KHA-ASC ngày 05/12/1998 vẫn còn giá trị thực hiện nó chưa bị bất kỳ văn bản pháp lý nào hủy bỏ. Như vậy, theo bản thỏa thuận này thì Công ty vật tư Khánh Hòa (Khamatco) không còn quyền và nghĩa vụ liên quan trong việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng số 01 -ASC/NHNT. Vì vậy, án sơ thẩm không đưa Công ty vật tư Khánh Hòa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật

- Thứ hai: Về nội dung kháng cáo không xem xét khoản tiền lãi:

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi (thể hiện tại trang 2 của Bút ký phiên tòa sơ thẩm), nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến khoản tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, nội dung này đại diện nguyên đơn yêu cầu ở giai đoạn phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xem xét.

Đối với đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn về việc Quyết định của bản án không xử lý đối với hợp đồng vô hiệu:

Vấn đề này, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, phần nhận định của bản án đã xác định Hợp đồng tín dụng bắt buộc số 01/ASC/NHNT ngày 29/05/2003 là vô hiệu, thì phần quyết định của bản án cũng cần phải xác định Hợp đồng trên là vô hiệu. Bản án sơ thẩm trong phần Quyết định không nêu nội dung này là có thiếu sót. Tuy nhiên, do cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận Hợp đồng tín dụng số 01/ASC/NHNT ngày 29/05/2003 các bên ký kết là về mặt hình thức, bởi thực tế Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương không cho Công ty TNHH Á Châu vay khoản tiền này nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu trong trường hợp cụ thể này nên nội dung thiếu sót nêu trên cấp phúc thẩm có thể khắc phục được không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên đương sự nên không cần thiết phải hủy án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH Á Châu (nay là Công ty cổ phần Á Châu) không vay số tiền 439.605,22 USD của Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang theo Hợp đồng tín dụng bắt buộc số 01/ASC/NTNT ngày 29/5/2003.

Bản án KDTM sơ thẩm số 29/2013/KDTM-ST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã căn cứ vào lời khai, tài liệu chứng cứ do nguyên đơn và bị đơn cung cấp để xác định Hợp đồng tín dụng bắt buộc số 01/ASC/NTNT ngày 29/5/2003 giữa Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang và Công ty Á Châu (Công ty TNHH Á Châu) là hợp đồng vô hiệu và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn- Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam về việc buộc Công ty TNHH Á Châu (nay là Công ty cổ phần Á Châu) phải trả số tiền 355.368 USD (ba trăm năm mươi lăm ngàn, ba trăm sáu mươi tám đôla).

* **Án phí:** Vì có cơ sở chấp nhận một phần nội dung yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, nên Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 275 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố Hợp đồng tín dụng (Bắt buộc) số 01-ASC/NHNT ngày 29/05/2003 và phụ lục hợp đồng ngày 29/05/2003 giữa Chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Nha Trang và Công ty Á Châu (Công ty TNHH Á Châu) là vô hiệu.

Bác toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc đòi Công ty TNHH Á Châu (nay là Công ty cổ phần Á Châu) phải trả 355.368 USD (ba trăm năm mươi lăm ngàn, ba trăm sáu mươi tám đôla).

* **Án phí:** Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam phải nộp 115.487.604đ tiền án phí KDTM-ST, nhưng được trừ vào số tiền 62.847.000đ tiền tạm ứng án phí KDTM-ST theo Biên lai thu tiền số 6552 ngày 17/4/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên

Khánh và 200.000đ tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm mà Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam nộp theo Biên lai thu tiền số 0008363 ngày 17/10/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam còn phải nộp thêm 52.440.604đ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KH
- TAND TP. Nha Trang.
- Chi cục THADS TP. Nha Trang.
- Các đương sự;
- Lưu AV, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà



Nguyễn Thị Kim Dung